

Số: 2294/2021/QĐST-KDTM

Thành phố T, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty CP B;

Địa chỉ: ĐTầng 16, Tòa nhà N, số 201-203, CMTT, Phường B, Quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty TNHH Đ.

Địa chỉ: 14, TN, Khu phố 2, phường BA(nay là phường AK), Quận H(nay là thành phố T), Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng Công ty CP B và Công ty TNHH Đ cùng xác nhận và thống nhất:

Xác định số tiền phí bảo hiểm Công ty TNHH Đ phải trả cho Tổng Công ty B là: 27.086.000 (hai mươi bảy triệu không trăm tám sáu ngàn) đồng và tiền lãi là 11.600.971 (mười một triệu sáu trăm ngàn chín trăm bảy mươi một) đồng. Tổng cộng là: 38.686.971 (ba mươi tám triệu sáu trăm tám sáu ngàn chín trăm bảy mươi một) đồng. Phương án và thời gian thanh toán như sau:

- Công ty TNHH Đ, thanh toán số tiền phí bảo hiểm là: 27.086.000 (hai mươi bảy triệu không trăm tám sáu ngàn) đồng đến ngày 20/01/2022 thì Tổng Công ty B không yêu cầu Công ty TNHH Đ thanh toán số tiền lãi là 11.600.971 (mười một triệu sáu trăm ngàn chín trăm bảy mươi một) đồng.

- Trường hợp, đến hết ngày 20/01/2022, Công ty TNHH Đ không thanh toán số tiền phí bảo hiểm là: 27.086.000 (hai mươi bảy triệu không trăm tám sáu ngàn) đồng cho Tổng Công ty B thì Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Tổng Công ty B, tổng cộng là: 38.686.971 (ba mươi tám triệu sáu trăm tám sáu ngàn chín trăm bảy mươi một) đồng; trong đó tiền phí bảo hiểm là: 27.086.000 (hai mươi bảy triệu không trăm tám sáu ngàn) đồng và tiền lãi là: 11.600.971 (mười một triệu sáu trăm ngàn chín trăm bảy mươi một) đồng. Thanh toán làm một lần.

Kể từ thời điểm Tổng Công ty B có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH Đ còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 306 Luật Thương mại sửa đổi, bổ sung 2017.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, Công ty TNHH Đ chịu toàn bộ và nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả cho Tổng Công ty B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028178 ngày 12/11/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố T), Thành phố H lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Thành phố H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu